

Số: /CTr-UBND

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2021

**CHƯƠNG TRÌNH
Hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã
trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025**

Thực hiện Nghị quyết số 134/NQ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 70-KL/TW ngày 09/3/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 Khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể; Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2025, Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025, nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

- Tập trung hỗ trợ để nâng cao chất lượng hoạt động, nâng cao nhận thức cho thành viên; tăng cường năng lực của các tổ chức kinh tế tập thể nhằm phát huy vai trò liên kết, hợp tác; tăng cường năng lực cạnh tranh của kinh tế hộ gia đình.

- Các nội dung hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã phải phù hợp với chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực chất đáp ứng nhu cầu chính đáng của các tổ chức kinh tế tập thể.

- Phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã phải dựa trên nội lực của tổ chức là chính, Nhà nước tập trung hỗ trợ một số chính sách và bố trí ngân sách để tạo điều kiện cho kinh tế tập thể, hợp tác xã phát triển.

- Ưu tiên hỗ trợ phát triển tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã gắn với chuỗi giá trị, tăng trưởng xanh, phát triển bền vững và có tác động lớn tới thành viên, cộng đồng.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ ĐẾN NĂM 2025

1. Thành lập mới 35 hợp tác xã hoạt động có hiệu quả, 30 tổ hợp tác (nông nghiệp); thu hút khoảng 4.500 thành viên tham gia vào các tổ chức kinh tế tập thể.

2. 100% số hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tổ chức, hoạt động theo quy định của Luật Hợp tác xã hiện hành.

3. 60% tổng số hợp tác xã hoạt động từ loại khá trở lên; 20% cán bộ quản lý hợp tác xã tốt nghiệp đại học, cao đẳng trở lên trong tất cả các ngành, lĩnh vực; 20% cán bộ quản lý HTX tốt nghiệp đại học, cao đẳng trở lên trong tất cả các ngành, lĩnh vực.

4. Xây dựng 40¹ mô hình tổ chức kinh tế tập thể ứng dụng công nghệ cao, có sản phẩm gắn với chuỗi giá trị, phát triển bền vững; sản phẩm OCOP.

¹ Chiến lược phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2030.

5. 50% tổng số hợp tác xã có liên kết với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể khác².

III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

1. Thành lập mới, củng cố tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã

a) Đối tượng hỗ trợ

- Hợp tác xã đang hoạt động, hoạt động kém hiệu quả hoặc có nhu cầu phát triển, mở rộng.
- Hợp tác xã được thành lập từ việc hợp nhất, sáp nhập, chia, tách.
- Người dân có nhu cầu thành lập tổ chức kinh tế tập thể.

b) Nội dung hỗ trợ

- Cung cấp thông tin, tư vấn, tập huấn, phổ biến quy định pháp luật về kinh tế tập thể, hợp tác xã.
- Hỗ trợ, tư vấn xây dựng hoặc sửa đổi điều lệ; hướng dẫn và thực hiện các thủ tục sắp xếp, củng cố lại tổ chức, hoạt động của tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã cho phù hợp với các quy định hiện hành.

c) Nguồn kinh phí và mức hỗ trợ: ngân sách địa phương bảo đảm 100% (ngân sách tỉnh; ngân sách huyện đảm bảo đảm theo phân cấp và khả năng cân đối ngân sách).

2. Nâng cao năng lực, nhận thức cho khu vực kinh tế tập thể

a) Đối tượng hỗ trợ

- Thành viên, người lao động đang làm công tác quản lý, chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ của các tổ chức kinh tế tập thể.
- Công chức làm nhiệm vụ quản lý nhà nước về kinh tế tập thể tại các sở, ngành và địa phương (bao gồm: công chức chuyên trách và công chức kiêm nhiệm).
- Công chức, viên chức của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Liên minh hợp tác xã, thành viên các hiệp hội, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội các cấp trên địa bàn Tỉnh.
- Giảng viên về kinh tế tập thể trong các trường đại học, cao đẳng, trung cấp nghề trên địa bàn Tỉnh, Trường Chính trị Tỉnh.

b) Điều kiện hỗ trợ

- Được tổ chức kinh tế tập thể, đơn vị chủ quản cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ với chuyên ngành phù hợp với vị trí công tác và nhu cầu của đơn vị; đủ điều kiện tuyển sinh của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng có năng lực và trình độ phù hợp với khóa học.
- Đối với trường hợp cử đi đào tạo dài hạn: ngoài việc đáp ứng các điều kiện trên, đối tượng được hỗ trợ phải dưới 50 tuổi và cam kết bằng văn bản làm việc trong khu vực kinh tế tập thể ít nhất gấp đôi thời gian tham gia khóa đào

² Thực hiện theo chỉ tiêu tại Kế hoạch số 143/KH-UBND ngày 29/04/2021 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về Phát triển, củng cố hợp tác xã liên kết sản xuất, tiêu thụ gắn với truy xuất nguồn gốc, mã vùng trồng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025, trong đó: "Phân đầu đến cuối năm 2025 có 32 HTXNN, 37 THT, 06 hội quán có mã vùng trồng và có 70% HTX (24 HTX/34 HTX), 50% THT (18 THT/35 THT), 50% hội quán (03/06 hội quán) có liên kết sản xuất, tiêu thụ gắn với truy xuất nguồn gốc.

tao, chịu trách nhiệm bồi hoàn kinh phí đào tạo đối với Nhà nước trong trường hợp không thực hiện cam kết.

c) Nội dung hỗ trợ

- Đào tạo:

+ Đối với thành viên, người lao động của tổ chức kinh tế tập thể: học phí theo mức quy định của cơ sở đào tạo; kinh phí mua giáo trình của khóa học; chi phí ăn, ở.

+ Đối với công chức, viên chức của các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, Liên minh hợp tác xã Tỉnh, các hiệp hội, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, giảng viên: cấp học bổng đào tạo, nghiên cứu dài hạn trong nước và nước ngoài về hợp tác xã và các chuyên ngành hỗ trợ trực tiếp cho công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể. Học bổng bao gồm: toàn bộ kinh phí đi lại, tài liệu, giáo trình, học phí, bảo hiểm, chi phí ăn ở và sinh hoạt theo quy định.

+ Triển khai đào tạo trực tuyến về kinh tế tập thể; xây dựng, vận hành và duy trì thông tin điện tử về đào tạo, trực tuyến.

- Bồi dưỡng:

+ Đối với thành viên, người lao động của tổ chức kinh tế tập thể: chi phí đi lại từ trụ sở đến cơ sở bồi dưỡng (trừ vé máy bay); kinh phí mua tài liệu của chương trình khóa học; các khoản chi phí tổ chức, quản lý lớp học; thuê hội trường; thù lao giảng viên; tham quan, khảo sát; chi phí ăn, ở theo định mức được áp dụng tương tự như đối với công chức nhà nước.

+ Đối với công chức, viên chức của các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, Liên minh Hợp tác xã Tỉnh, các hiệp hội, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, giảng viên: cấp học bổng bồi dưỡng ngắn hạn ở nước ngoài (bao gồm: toàn bộ kinh phí đi lại, tài liệu, giáo trình, học phí, bảo hiểm, chi phí ăn ở và sinh hoạt theo quy định của chế độ tài chính hiện hành) và tổ chức các khóa bồi dưỡng, tập huấn ngắn hạn trong nước.

- Hỗ trợ đưa lao động trẻ có trình độ (tốt nghiệp cao đẳng, đại học, sau đại học) làm việc có thời hạn tại các hợp tác xã trên địa bàn Tỉnh.

d) Nguồn kinh phí và mức hỗ trợ

- Đào tạo

+ Đối với thành viên, người lao động của tổ chức kinh tế tập thể: Ngân sách tỉnh bảo đảm 100% kinh phí trả học phí, tài liệu học tập theo quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh.

+ Đối với công chức, viên chức các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, Liên minh Hợp tác xã, các hiệp hội, tổ chức chính trị - xã hội, giảng viên: ngân sách trung ương bảo đảm 100% kinh phí.

- Bồi dưỡng

+ Đối với thành viên, người lao động tổ chức kinh tế tập thể: Ngân sách trung ương: Bảo đảm 100% kinh phí đi lại, tổ chức lớp học và mua tài liệu học tập; hỗ trợ 100% chi phí ăn ở đối với các tổ chức kinh tế tập thể nằm trong vùng đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật hiện hành; đối với các vùng khác: Hỗ trợ 90% đối với các tổ chức kinh tế tập thể hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, 80% đối với các tổ chức kinh tế tập thể khác.

+ Đối với công chức, viên chức của các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, Liên minh Hợp tác xã, các hiệp hội, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, giảng viên: ngân sách trung ương bảo đảm 100% kinh phí.

- Đối với lao động trẻ làm việc có thời hạn ở hợp tác xã trên địa bàn tỉnh: Ngân sách địa phương hỗ trợ hàng tháng ít nhất bằng 1,5 lần mức lương tối thiểu vùng theo quy định, tối đa 03 năm/người, tối đa 02 người/tổ chức kinh tế tập thể/năm.

3. Xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường

a) Đối tượng hỗ trợ: các tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã hoạt động trên tất cả các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế quốc dân.

b) Điều kiện hỗ trợ: tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã có sản phẩm gắn với chuỗi giá trị, đủ điều kiện đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, sản phẩm được chứng nhận sản phẩm OCOP, sản phẩm tiềm năng OCOP.

c) Nội dung hỗ trợ

- Kinh phí tham gia các hội chợ, triển lãm, diễn đàn trong và ngoài nước; kiểm soát chất lượng, truy xuất nguồn gốc; xây dựng và phát triển thương hiệu; tạo lập, quản lý và phát triển các tài sản trí tuệ; xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý tiên tiến và các công cụ cải tiến năng suất.

- Xây dựng một số trung tâm xúc tiến thương mại (bán và giới thiệu sản phẩm); hỗ trợ chi phí thuê địa điểm và vận hành một số điểm giới thiệu, bán sản phẩm cho các tổ chức kinh tế tập thể tại các địa phương; trong việc kiểm soát chất lượng, truy xuất nguồn gốc; xây dựng và phát triển thương hiệu; tạo lập, quản lý và phát triển các tài sản trí tuệ; xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý tiên tiến và các công cụ cải tiến năng suất.

- Xây dựng và triển khai sàn giao dịch thương mại điện tử cho các tổ chức kinh tế tập thể.

d) Nguồn kinh phí và mức hỗ trợ

- Ngân sách tỉnh hỗ trợ 100% kinh phí tham gia hội chợ, triển lãm trong nước; kinh phí thuê địa điểm và vận hành một số điểm giới thiệu, bán sản phẩm cho các tổ chức kinh tế tập thể.

- Ngân sách trung ương hỗ trợ 100% kinh phí tham gia hội chợ, triển lãm tại nước ngoài; tổ chức diễn đàn kinh tế tập thể; hỗ trợ hợp tác xã trong việc đăng ký chứng nhận chất lượng, xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, xuất xứ hàng hóa; xây dựng và triển khai sàn giao dịch thương mại điện tử; xây dựng một số trung tâm xúc tiến thương mại của các tổ chức kinh tế tập thể và kinh phí duy trì, vận hành trung tâm trong 03 năm đầu, các năm tiếp theo do các trung tâm tự chủ.

4. Hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm

a) Đối tượng hỗ trợ: các hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông, lâm, thủy sản (hợp tác xã nông nghiệp) trên địa bàn tỉnh.

b) Cơ chế đầu tư

- Điều kiện hỗ trợ

+ Hợp tác xã căn cứ nhu cầu cần hỗ trợ đầu tư dự án xây dựng kết cấu hạ tầng xử lý sau thu hoạch, hệ thống bảo quản hoặc chế biến sản phẩm có đơn đề nghị gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi hợp tác xã tổ chức sản xuất, kinh doanh.

+ Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, đề xuất đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp chung.

+ Căn cứ vào tình hình số lượng thành viên, ưu tiên hỗ trợ các hợp tác xã có số lượng thành viên lớn, sản xuất theo cụm liên kết ngành và chuỗi giá trị; hợp tác xã hoạt động trên các địa bàn đặc biệt khó khăn.

- Nội dung hỗ trợ

+ Xây dựng nhà kho, xưởng phân loại và đóng gói sản phẩm, xưởng sơ chế - chế biến và mua sắm trang thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm mang lại lợi ích cho cộng đồng thành viên.

+ Xây dựng công trình thủy lợi, giao thông nội đồng trong lĩnh vực trồng trọt, lâm nghiệp, thủy sản (bao gồm: cống, trạm bơm, giếng, đường ống dẫn nước, đập dâng, kênh, bể chứa nước, công trình trên kênh và bờ bao các loại, hệ thống cấp nước đầu mối phục vụ tưới tiết kiệm; đường trục chính giao thông nội đồng, đường ranh cản lửa, đường lâm nghiệp).

+ Xây dựng công trình kết cấu hạ tầng vùng nuôi trồng thủy sản bao gồm: Hệ thống cấp thoát nước đầu mối (ao, bể chứa, cống, kênh, đường ống cấp, tiêu nước, trạm bơm), đê bao, kè, đường giao thông, công trình xử lý nước thải chung đối với vùng nuôi trồng thủy sản.

- Nguồn vốn và mức hỗ trợ

+ Nguồn vốn: Ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh, ngân sách huyện, hợp tác xã và vốn hợp pháp khác.

+ Mức hỗ trợ

Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 100%; căn cứ mức vốn ngân sách trung ương hỗ trợ, vốn đề xuất đối ứng của hợp tác xã, vốn từ các nguồn hợp pháp khác và tính chất của dự án/phương án, Ủy ban nhân dân Tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định mức hỗ trợ cho dự án/phương án từ nguồn ngân sách tỉnh, huyện.

Đối với dự án có tính chất liên vùng, khu vực do các bộ, cơ quan trung ương quản lý: Ngân sách trung ương đầu tư tối đa 100% tổng mức đầu tư của dự án.

- Phương thức hỗ trợ: Nhà nước hỗ trợ cho hợp tác xã thông qua Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng, mua sắm, bàn giao cho hợp tác xã; trường hợp hợp tác xã có đủ năng lực, Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét giao cho hợp tác xã tự thực hiện dự án, mua sắm với tổng mức vốn dưới 03 tỷ đồng.

c) Cơ chế quản lý sau đầu tư

Hỗ trợ của Nhà nước là tài sản không chia của hợp tác xã. Hợp tác xã tự trang trải chi phí cho vận hành, bảo dưỡng công trình sau khi công trình được đưa vào hoạt động; khi hợp tác xã giải thể thì phần giá trị tài sản được hình thành từ khoản hỗ trợ của Nhà nước được chuyển cho Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi hợp tác xã đã tiến hành đăng ký thành lập quản lý.

5. Các hỗ trợ khác đối với khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã thực hiện theo quy định hiện hành.

IV. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN

- Ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh, huyện bố trí vốn đầu tư phát triển trong kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn và kinh phí sự nghiệp giai đoạn 2021 - 2025 để thực hiện Chương trình.

- Kinh phí lồng ghép trong các Chương trình Mục tiêu Quốc gia giai đoạn 2021 - 2025.

- Kinh phí thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2025.

- Kinh phí thực hiện các Chương trình, Đề án xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường, vốn sự nghiệp khoa học công nghệ của Tỉnh.

- Kinh phí vận động, huy động từ các nhà tài trợ nước ngoài, các tổ chức quốc tế và kinh phí hợp pháp khác.

- Kinh phí huy động, đóng góp từ các tổ chức kinh tế tập thể.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, các sở ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổng hợp nhu cầu và xây dựng kế hoạch hỗ trợ theo các nội dung của chương trình, tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính trong tổng hợp chung.

- Thực hiện nhiệm vụ thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn; thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư để trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư thực hiện dự án theo quy định của pháp luật đầu tư công.

- Trên cơ sở hướng dẫn của Trung ương, làm đầu mối tổng hợp nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng đối với: công chức, viên chức quản lý nhà nước về kinh tế tập thể; công chức, viên chức Liên minh Hợp tác xã; các hiệp hội; tổ chức chính trị; chính trị - xã hội; giảng viên về kinh tế tập thể trên địa bàn Tỉnh. Phối hợp Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Liên minh Hợp tác xã Tỉnh và các địa phương, đề xuất chương trình đào tạo phù hợp điều kiện thực tế của Tỉnh.

- Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra và đôn đốc các sở, ngành, địa phương, đơn vị thực hiện Chương trình.

- Hàng năm tổng hợp tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh báo cáo kết quả thực hiện Chương trình về Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính cùng với báo cáo phát triển khu vực kinh tế tập thể hàng năm, theo quy định.

2. Sở Tài chính

- Hàng năm, căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách và trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ, tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh bố trí kinh phí sự nghiệp để thực hiện các nội dung Chương trình.

- Hướng dẫn cơ chế tài chính, quản lý, sử dụng kinh phí của Chương trình.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện nội dung hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính để tổng hợp chung.

- Xây dựng và tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh tiêu chí và định mức để hỗ trợ hợp tác xã nông nghiệp thực hiện đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm.

- Chủ trì, phối hợp với Liên minh Hợp tác xã Tỉnh, các sở, ngành, địa phương: triển khai hiệu quả các mô hình hợp tác xã nông nghiệp ứng dụng cao, có sản phẩm gắn với chuỗi giá trị, phát triển bền vững; hợp tác xã có sản phẩm được chứng nhận OCOP, sản phẩm tiềm năng OCOP; hỗ trợ thành lập mới và phát triển hội quán trên địa bàn Tỉnh.

- Phối hợp Liên minh Hợp tác xã Tỉnh, Tỉnh Đoàn, tham mưu nội dung hỗ trợ đưa lao động trẻ có trình độ (tốt nghiệp cao đẳng, đại học, sau đại học) về làm việc có thời hạn tại các hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn Tỉnh.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì phối hợp với sở, ngành, địa phương, các đơn vị liên quan hướng dẫn hỗ trợ tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã trong hoạt động xây dựng, phát triển các tài sản trí tuệ; đổi mới, chuyển giao công nghệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng, thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

5. Các sở, ngành có chức năng quản lý nhà nước đối với kinh tế tập thể theo lĩnh vực quản lý nhà nước được phân công

- Phối hợp với các đơn vị chủ trì, thực hiện một số nội dung hỗ trợ của Chương trình phù hợp lĩnh vực quản lý nhà nước chuyên ngành.

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát chuyên ngành việc thực hiện Chương trình, hàng năm báo cáo kết quả thực hiện, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Tỉnh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Cử cán bộ tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã theo yêu cầu của đơn vị chủ trì.

6. Liên minh Hợp tác xã Tỉnh

- Xây dựng kế hoạch và nhu cầu kinh phí gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính trong kế hoạch hàng năm để thực hiện Chương trình.

- Đầu mối tổng hợp nhu cầu, chủ trì phối hợp các đơn vị liên quan thực hiện nội dung: tuyên truyền, tư vấn, hỗ trợ thành lập mới hợp tác xã và tổ hợp tác; đào tạo, bồi dưỡng thành viên, người lao động của hợp tác xã và tổ hợp tác; hỗ trợ đưa lao động trẻ có trình độ về làm việc tại các hợp tác xã phi nông nghiệp; chủ trì phối hợp với Sở Công Thương, Trung tâm Xúc tiến Thương mại, Du lịch và Đầu tư để hỗ trợ tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã được tham gia xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch củng cố các hợp tác yếu kém; xây dựng kế hoạch phát triển mới các hợp tác xã phù hợp với nhu cầu của người dân và với điều kiện cụ thể của từng địa phương, từng lĩnh vực.

- Tư vấn, hỗ trợ hợp tác xã trong thực hiện chính sách, nhất là các quy định về vốn, thực hiện phương án sản xuất kinh doanh, thông tin thị trường.

- Trong quá trình triển khai chính sách, kịp thời tổng hợp khó khăn, vướng mắc, đề xuất của các hợp tác xã và chuyển đến các sở, ngành, địa phương có liên quan để giải quyết. Đồng thời, biểu dương, đề xuất nhân rộng các mô hình hợp tác hoạt động có hiệu quả và tuyên dương các tổ chức, cá nhân có đóng góp tích cực vào sự phát triển của kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội; các Hiệp hội phối hợp với các đơn vị liên quan, các địa phương để tham gia thực hiện một số nội dung của Chương trình theo chức năng, nhiệm vụ. Cử cán bộ tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã theo yêu cầu của đơn vị chủ trì.

8. Đề nghị Trường Chính trị Đồng Tháp, các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp trên địa bàn Tỉnh

Theo dõi việc thực hiện các nội dung Chương trình, cử cán bộ tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã theo yêu cầu của đơn vị chủ trì.

9. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

- Tổng hợp nhu cầu hỗ trợ từ ngân sách trung ương, tỉnh theo các nội dung của Chương trình, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp chung trong kế hoạch trung hạn và hàng năm.

- Căn cứ điều kiện của địa phương, chủ động xây dựng chương trình hỗ trợ khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn quản lý. Cân đối, bố trí kinh phí để thực hiện Chương trình từ nguồn ngân sách trung hạn và hàng năm của địa phương đối với nội dung hỗ trợ kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm.

- Chỉ đạo, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn.

- Định kỳ hàng năm tổ chức đánh giá, phân loại hợp tác xã theo quy định hiện hành gửi kết quả đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện Chương trình về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Tỉnh và Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính cùng với báo cáo phát triển khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã hàng năm theo quy định

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, khó khăn, các đơn vị báo cáo về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân Tỉnh giải quyết kịp thời./.

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- UBMTTQ Tỉnh;
- CT, các PCT/UBND Tỉnh;
- Các sở, ban, ngành Tỉnh;
- LMHTX Tỉnh;
- Trường Chính trị Tỉnh;
- Trường ĐH Đồng Tháp;
- Trường CĐCD Đồng Tháp;
- Lãnh đạo VP/UBND Tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- Báo ĐT; Đài PTTH ĐT;
- Lưu VT, CTTĐT, NC/KT(VA).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Huỳnh Minh Tuấn

Phụ lục
NHIỆM VỤ CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG THÁP GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(Kèm theo Chương trình số /CTr-UBND ngày / /2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

STT	Nhiệm vụ	Chỉ tiêu	Nguồn vốn	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
I	Thành lập mới, củng cố tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã	160 (hợp tác xã, tổ hợp tác, hội quán) được hỗ trợ <i>Trong đó:</i> - Hỗ trợ thành lập mới: 35 hợp tác xã; 30 tổ hợp tác; - Hỗ trợ củng cố: 34 hợp tác xã	Ngân sách Tỉnh	Liên minh Hợp tác xã Tỉnh	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND huyện, thành phố; tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã; các đơn vị liên quan
II	Nâng cao năng lực cho khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã	2.860 người	Ngân sách Trung ương; Ngân sách Tỉnh		
1	Đào tạo	850 người			
1.1	<i>Đào tạo cho thành viên, người lao động của tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã</i>	<i>Đào tạo 310 người (trình độ sơ cấp, trung cấp, cao đẳng, đại học)</i>	<i>Ngân sách Tỉnh</i>	<i>Liên minh Hợp tác xã Tỉnh</i>	<i>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã; UBND huyện, thành phố; các đơn vị liên quan</i>
1.2	<i>- Tổng hợp nhu cầu đào tạo công chức, viên chức quản lý nhà nước về kinh tế tập thể tại các sở, ngành và huyện, thành phố; công chức, viên chức Liên minh Hợp tác xã; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, thành viên các hiệp hội; tổ chức chính trị; chính</i>	<i>Đăng ký đào tạo:</i> - 230 công chức, viên chức các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế tập thể. - 280 công chức viên chức Liên minh Hợp tác xã, các Hiệp hội, tổ chức chính trị, chính trị - xã hội các cấp.	<i>Ngân sách Trung ương</i>	<i>Sở Kế hoạch và Đầu tư</i>	<i>Sở Nội vụ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Liên minh Hợp tác xã Tỉnh; các hiệp hội; các tổ chức chính trị - xã hội; Trường Chính trị Đồng Tháp, các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp; UBND</i>

STT	Nhiệm vụ	Chỉ tiêu	Nguồn vốn	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
	<i>trị - xã hộ các cấp; giảng viên về kinh tế tập thể. - Đăng ký nhu cầu đào tạo gửi về trung ương theo quy định.</i>	<i>- 30 giảng viên về kinh tế tập thể</i>			huyện, thành phố; các đơn vị liên quan
2	Bồi dưỡng	1.930 người			
2.1	<i>- Tổng hợp nhu cầu bồi dưỡng cho thành viên, người lao động của tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã - Tổng hợp nhu cầu bồi dưỡng gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, đăng ký về trung ương theo quy định</i>	<i>Đăng ký bồi dưỡng cho khoảng 1.400 người</i>	<i>Ngân sách Trung ương</i>	<i>Liên minh Hợp tác xã Tỉnh</i>	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã
2.2	<i>- Tổng hợp nhu cầu bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý nhà nước về kinh tế tập thể cho: công chức, viên chức quản lý nhà nước về kinh tế tập thể tại các sở, ngành và huyện, thành phố; công chức, viên chức Liên minh Hợp tác xã; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, thành viên các hiệp hội; tổ chức chính trị; chính trị - xã hội các cấp; giảng viên về kinh tế tập thể. - Đăng ký nhu cầu bồi dưỡng gửi về trung ương theo quy định.</i>	<i>Đăng ký bồi dưỡng: - 115 công chức, viên chức các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế tập thể. - 355 công chức viên chức Liên minh Hợp tác xã, các Hiệp hội, tổ chức chính trị, chính trị - xã hội. - 60 giảng viên về kinh tế tập thể</i>	<i>Ngân sách Trung ương</i>	<i>Sở Kế hoạch và Đầu tư</i>	Sở Nội vụ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Liên minh Hợp tác xã Tỉnh; các hiệp hội; các tổ chức chính trị - xã hội; Trường Chính trị Đồng Tháp, các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp; UBND huyện, thành phố; các đơn vị liên quan

STT	Nhiệm vụ	Chỉ tiêu	Nguồn vốn	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
3	Hỗ trợ đưa lao động trẻ có trình độ (tốt nghiệp cao đẳng, đại học, sau đại học) về làm việc tại các tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã.	Khoảng 100 người	Ngân sách Tỉnh	Liên minh HTX Tỉnh	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Tỉnh Đoàn; UBND huyện, thành phố; tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã; các đơn vị liên quan
III	Xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường	Ít nhất 140 hợp tác xã	Ngân sách Trung ương; Ngân sách Tỉnh		
1	Hỗ trợ tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã tham gia các hội chợ, triển lãm, diễn đàn trong và ngoài nước	Ít nhất 130 hợp tác xã	Ngân sách Trung ương; Ngân sách Tỉnh	Liên minh HTX Tỉnh	Sở Công Thương, Trung tâm Xúc tiến Thương mại, Du lịch và Đầu tư; các tổ chức chính trị - xã hội; các đơn vị liên quan
2	Hỗ trợ tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã thuê địa điểm và vận hành một số điểm giới thiệu, bán sản phẩm	Ít nhất 10 hợp tác xã	Ngân sách Tỉnh	Sở Công Thương	Trung tâm Xúc tiến Thương mại, Du lịch và Đầu tư, các tổ chức chính trị - xã hội; Liên minh HTX Tỉnh; các đơn vị liên quan
IV	Ứng dụng khoa học kỹ thuật, đổi mới công nghệ	Ít nhất 60 hợp tác xã	Ngân sách Tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Liên minh HTX Tỉnh

STT	Nhiệm vụ	Chỉ tiêu	Nguồn vốn	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
1	Hỗ trợ tập huấn cho hợp tác xã về các hoạt động kiểm soát chất lượng, truy xuất nguồn gốc; tạo lập, quản lý và phát triển các tài sản trí tuệ; xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý tiên tiến và các công cụ cải tiến năng suất, chuyển giao công nghệ	Ít nhất 50 hợp tác xã	Ngân sách Tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	
2	Hỗ trợ hợp tác xã đầu tư vào khoa học và công nghệ	Ít nhất 10 hợp tác xã	Ngân sách Tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	
V	Hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm	Hợp tác xã lĩnh vực nông, lâm, thủy sản trên địa bàn Tỉnh	Ngân sách nhà nước; vốn hợp tác xã; vốn hợp pháp khác	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, UBND các huyện, thành phố